TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2018
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Minh

2. Ông Lâm Ngọc Trao

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký TAND huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2018, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Đ Th Th H, sinh năm 1989

-*Bị đơn*: Anh Ng Th T sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai

(chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đ Th Th H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ng Th T sống chung trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hữu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 30/3/2010. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03

năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Tháng 10 năm 2016 chị đã khởi kiện ly hôn anh T nhưng sau đó chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ tháng 10 năm 2016 đến nay chị và anh T sống ly thân với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị khởi kiện ly hôn với anh Ng Th T.

Về con chung: Có 01 con chung là Ng Tr Kh, sinh ngày 27/9/2010. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu Kh, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Ng Th T đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không giao nộp chứng cứ cứ cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, giao cháu Kh cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ng Th T đã được Tòa án tống đạt quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th Th H và anh Ng Th T sống chung trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phú Hữu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 30/3/2010 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không chăm lo cho gia đình không quan tâm đến vợ con. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T thật sự đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đ Th Th H. Chị H được ly hôn với anh Ng Th T.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Ng Tr Kh, sinh ngày 27/9/2010. Nay ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu Kh và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ bởi vì thực tế từ khi sống chung cho đến khi ly thân thì cháu Kh do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu

của chị H cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh là được sống cùng với mẹ. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83, và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Kh cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T tạm thời không phải cấp dương nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội chị Đ Th Th H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đ Th Th H.

Chị Đ Th Th H được ly hôn với anh Ng Th T.

Về con chung: Giao cháu Ng Tr Kh, sinh ngày 27/9/2010 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Ng Th T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ng Th T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

Về án phí HNGĐ - ST: Chị Đ Th Th H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ – ST, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 007671 ngày 15/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chị Đ Th Th H đã nộp xong án phí HNGĐ - ST.

Chị Đ Th Th H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ng Th T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND huyện Nhơn Trạch

- CC THADS Nhơn Trạch
- Các đương sự
-Phòng tư pháp huyện Nhơn Trạch
-UBND xã Phú Hữu
-Lưu hồ sơ

Nguyễn Trúc Thiện